

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM YÊN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **183/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày 21/8/2020  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Mạc Ngọc Day - Cán bộ hưu trí.

2. Bà: Phan Thị Bích - Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Kim D, sinh năm 1990;

- *Bị đơn:* Anh Hồ Sỹ B, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt không có lý do*).

**NỘI D VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Kim D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hồ Sỹ B kết hôn với nhau vào ngày 27/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. việc kết hôn là do hai bên tự nguyện, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh B không còn, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng

trầm trọng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Sỹ B.

- *Về con chung*: Chị và anh Hồ Sỹ B có 01 con chung là cháu Hồ Sỹ Đ, sinh ngày 17/10/2012. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đại đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản chung*: Chị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

\* *Bị đơn vắng mặt, nhưng tại bản bản tự khai và quá trình hòa giải anh Hồ Sỹ B trình bày (bút lục số 15 và 20)*:

Anh và chị Bùi Thị Kim D kết hôn với nhau vào ngày 27/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là do hai bên tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng trầm trọng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D xin ly hôn anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị D.

- *Về con chung*: Anh và chị Bùi Thị Kim D có 01 con chung là cháu Hồ Sỹ Đ, sinh ngày 17/10/2012. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đại đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- *Về tài sản chung*: Anh B xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh B xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội D*: Chị D và anh B kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y ngày 27/6/2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị D và anh B sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D và xử cho chị Bùi Thị Kim D được ly hôn với anh Hồ Sỹ B. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Sỹ Đ, sinh ngày 17/10/2012 cho chị Bùi Thị Kim D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị D phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hồ Sỹ B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Kim D và anh Hồ Sỹ B kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y ngày 27/6/2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối và ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa chị Bùi Thị Kim D và anh Hồ Sỹ B là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị D xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh B. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Ngoài ra thấy rằng quá trình giải quyết vụ án anh B xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể quay về đoàn tụ gia đình và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị D. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị D và anh B có 01 con chung là cháu Hồ Sỹ Đ, sinh ngày 17/10/2012. Chị D có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đại đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B cũng có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đại đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Đại thì cháu Đại có nguyện vọng được ở với chị D. Ngoài ra qua xác minh tại địa phương xác định hiện tại anh B đi

làm ăn xa thi thoảng mới về địa phương. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Hồ Sỹ Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Hồ Sỹ Đ cho chị Bùi Thị Kim D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị D không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị D và anh B xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Chị D và anh B cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Bùi Thị Kim D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**\* Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị Kim D được ly hôn với anh Hồ Sỹ B.

- *Về con chung*: Giao cháu Hồ Sỹ Đ, sinh ngày 17/10/2012 cho chị Bùi Thị Kim D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Hồ Sỹ B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị Kim D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002062, ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị D đã nộp đủ án phí.

Anh Hồ Sỹ B không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Văn Tuyền**

1









